

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Được yêu cầu tại Bảng liệt kê chi tiết chủng loại vật liệu sử dụng thi công công trình tại Chương V.	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp các loại vật tư chính. <i>(Nội dung phải nêu rõ công việc, chủng loại, xuất xứ, mã hiệu, tên thương mại, nguồn cung cấp, tính năng và thông số kỹ thuật các loại vật tư, vật liệu xây dựng, hàng hóa, thiết bị lắp đặt vào công trình)</i>	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư và nội dung không nêu rõ công việc, chủng loại, xuất xứ, mã hiệu, tên thương mại, nguồn cung cấp, tính năng và thông số kỹ thuật các loại vật tư, vật liệu xây dựng, hàng hóa, thiết bị lắp đặt vào công trình.	Không đạt
1.2. Có bảng kê khai về vật tư, vật liệu xây dựng	Có bảng kê khai	Đạt
	Có bảng kê khai nhưng chưa đầy đủ	Chấp nhận được
	Không có bảng kê khai.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt, 1.2	Đạt

	được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có đầy giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng từng hạng mục công trình đầy đủ nhưng sơ sài	Chấp nhận được
	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp, biện pháp thi công hạng mục: Phần phá dỡ, phần cọc, móng nhà đa năng	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (bao gồm phần thuyết minh và bản vẽ).	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

2.3. Giải pháp, biện pháp thi công hạng mục: Phần thân, hoàn thiện nhà đa năng	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (bao gồm phần thuyết minh và bản vẽ).	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Thi công hoàn thiện hạng mục phụ trợ theo Bản vẽ thi công được phê duyệt.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (bao gồm phần thuyết minh và bản vẽ).	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được, 2.2, 2.3, 2.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công.	Đạt

Mô tả biện pháp, công nghệ thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật gồm các công tác thi công chính: + Hạng mục: Phân phá dỡ, phân cọc, móng nhà đa năng. + Hạng mục: Phần thân, hoàn thiện nhà đa năng + Thi công hoàn thiện hạng mục phụ trợ theo Bản vẽ thi công được phê duyệt.	Đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công - Bảo hành công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4. Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. Kèm theo quy trình bảo hành công trình	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. Hoặc	Không đạt

	không kèm theo quy trình bảo hành công trình	
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: + Hạng mục: Phần phá dỡ, phần cọc, móng nhà đa năng. + Hạng mục: Phần thân, hoàn thiện nhà đa năng + Thi công hoàn thiện hạng mục phụ trợ theo Bản vẽ thi công được phê duyệt.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
5.3 Nhà thầu phải cam kết không coi nói thành, thùng xe để chở vật liệu, vật tư quá tải trọng;	Có bảng cam kết kèm theo HSDT.	Đạt

xếp và chở vật liệu, vật tư đúng trọng tải quy định; không vi phạm quy định về xếp vật liệu, vật tư trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ; xe chở vật liệu, vật tư phải có mui, bạt che chắn, không để rơi vãi vật liệu gây mất ATGT và mất vệ sinh môi trường.	Không có bảng cam kết kèm theo HSDT.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự từ năm 2023 trở lại đây	Nhà thầu cam kết: - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc bị bất kỳ chủ đầu tư/bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm trong phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 87 Luật Đấu thầu 2023.	Đạt
	- Nhà thầu không có cam kết: Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu đã từng bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc đã từng bị bất kỳ chủ đầu tư/bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm trong phạm vi quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 87 Luật Đấu thầu 2023.	Không đạt

7.2 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu từ năm 2023 trở lại đây	Nhà thầu cung cấp bản cam kết hoặc tài liệu chứng minh với nội dung đến thời điểm đóng thầu không có công trình nào có các hành vi sau đây: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. <i>(Trường hợp bất khả kháng không đến đối chiếu tài liệu thương thảo hợp đồng hoặc không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng khi có Quyết định trúng thầu của nhà thầu thì phải có văn</i>	Đạt
--	--	------------

	<i>bản xác nhận của Chủ đầu tư để chứng minh)</i> + Đã bị chủ đầu tư/bên mời thầu đánh giá là cung cấp tài liệu không trung thực	
	- Nhà thầu không cung cấp bản cam kết với nội dung đến thời điểm đóng thầu không có công trình nào: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến	Không đạt

	hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp hiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. + Đã bị chủ đầu tư/bên mời thầu đánh giá là cung cấp tài liệu không trung thực - Đã vi phạm một trong những nội dung nêu trên	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt (hoặc chấp nhận được). Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.